

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			15	132	93		
16	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
17	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
18	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	25	5		
19	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	15	15		
20	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
Học phần tự chọn			3	15	30		
21	32238024	Giáo dục STEM ở tiểu học	3	15	30		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			47	357	348		
22	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	15	15		A
23	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	15	15	32231028	
24	32241967	Văn học thiếu nhi	4	45	15		
25	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
26	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15		A
27	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15	32231015	A
28	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15		
29	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15	32231028	
30	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	30	15		A
31	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231031	
32	32228017	Sư phạm số trong giáo dục tiểu học	2	15	15		A
33	32238019	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	20	25	32241967	
Học phần tự chọn			14	52	158		
34	32261045	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	90		
35	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	2	15	15		
36	32238023	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	3	17	28	32231028	
37	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	3	20	25		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			62	335	685		
38	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
39	32248048	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	4	20	40	32248047*	

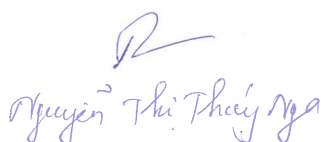
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
40	32248047	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	4	30	30	32231029	
41	32238027	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3	15	30	32238026	
42	32238026	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3	30	15	32231016	
43	32228025	Tổ chức dạy học trải nghiệm các môn học ở tiểu học	2	15	15	32248048; 32237217; 32238027.	
44	32228021	Thực hành giải toán tiểu học	2	0	30	32238026*; 32238027.	
45	32228020	Phát triển chương trình nhà trường tiểu học	2	15	15		
46	32238018	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	3	20	25	32031719; 32031255	
47	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
48	32231038	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	3	0	45	32231036	
49	32231036	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 1	3	0	45		
50	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	120	32221043	
51	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	60	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
52	32237217	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231032; 32031719; 32031255.	A
53	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	15	15	32031719; 32031255; 32237217; 32238027; 32248048; 32238018.	
54	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	15	15	32238026; 32248047; 32237217; 32238018.	A
55	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	15	15	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	A
Học phần tự chọn			13	75	120		
56	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	10	20		
57	32221700	Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học	2	15	15	32231031	
58	32238028	Dạy học toán tiểu học bằng tiếng Anh	3	15	30	32238026	A
59	32238029	Dạy học Khoa học ở tiểu học bằng tiếng Anh	3	15	30	32237217	A
60	32238030	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	3	20	25	32231029	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			150	1128	1212		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	851	889		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20				

Lưu ý:

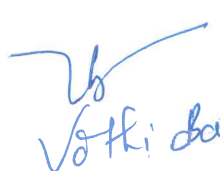
- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khoá học).

- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH


Nguyễn Thị Thúy Nga

TRƯỞNG KHOA


Võ Thị Dung

HIỆU TRƯỞNG


TS. Phan Đức Tuấn



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Trình độ: Đại học

Khóa: 2025

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước /tiên quyết /song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
	32221683	Sinh lý học trẻ em	2	25	5		
	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15		A
	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15		
	32241967	Văn học thiếu nhi	4	45	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		15	162	63		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15	32231015	A
	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15	32231028	
	Học phần tự chọn						
	32238023	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	3	17	28	32231028	
	Số tín chỉ trong kỳ		18	167	103		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	32228017	Sư phạm số trong giáo dục tiểu học	2	15	15		A
	Học phần tự chọn						
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		7	67	38		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	15	15		
	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	30	15		A
	Học phần tự chọn						
	32228022	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	2	15	15		
	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	3	20	25		
	Số tín chỉ trong kỳ		16	139	101		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	15	15	32231028	
	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231031	
	32238019	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	20	25	32241967	
	Học phần tự chọn						
	32238030	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	3	20	25	32231029	
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
	Số tín chỉ trong kỳ		18	166	104		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	15	15		A
	Học phần tự chọn						
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
	Số tín chỉ trong kỳ		10	112	38		
	32237217	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231032; 32031719; 32031255.	

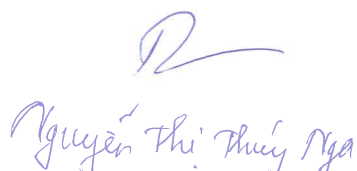
Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước /tiên quyết /song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	32238018	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	3	20	25	32031719; 32031255	
	32238026	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3	30	15	32231016	
	32248047	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	4	30	30	32231029	
		Học phần tự chọn					
	32224028	<i>Dạy học tích hợp ở tiểu học</i>	2	10	20		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	120	105		
8	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	15	15	32238026; 32248047; 32237217; 32238018.	
	32231036	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 1	3	0	45		
	32238027	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3	15	30	32238026	
	32248048	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	4	20	40	32248047*	
		Học phần tự chọn					
	32238028	<i>Dạy học toán tiểu học bằng tiếng Anh</i>	3	15	30	32238026	A
	32238029	<i>Dạy học Khoa học ở tiểu học bằng tiếng Anh</i>	3	15	30	32237217	A
		Số tín chỉ trong kỳ	18	80	190		
9	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	15	15	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	A
	32228020	Phát triển chương trình nhà trường tiểu học	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	32238024	<i>Giáo dục STEM ở tiểu học</i>	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	70	80		
10	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	15	15	32031719; 32031255; 32237217, 32238027; 32248048; 32238018.	
	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	60	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
	32228021	Thực hành giải toán tiểu học	2	0	30	32238026*; 32238027.	
	32228025	Tổ chức dạy học trải nghiệm các môn học ở tiểu học	2	15	15	32248048; 32237217; 32238027.	
	32231038	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	3	0	45	32231036	
		Học phần tự chọn					
	32221700	<i>Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học</i>	2	15	15	32231031	
		Số tín chỉ trong kỳ	13	45	180		
11	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	120	32221043	
		Học phần tự chọn					
	32261045	<i>Khoá luận tốt nghiệp</i>	6	0	90		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	210		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH


Nguyễn Thị Thúy Nga

TRƯỜNG KHOA


Võ Thị Bảy

